

Bản án số: **22/2022/HSST**

Ngày 28-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Triệu Bùi Bích Phương và bà Phan Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu T, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thu Hường, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 09/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 13/4/2022, đối với bị cáo:

PHẠM HUY H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/12/1996, tại Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 7, xã ĐC, huyện TH, tỉnh TB; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị Thúy H2; vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

*** Bị hại:**

1. Chị Triệu Thị T, sinh năm 1996, trú tại thôn VT, xã ĐP, huyện YĐ, tỉnh BG, (vắng mặt).

2. Chị Đinh Thị H3, sinh năm 1996, trú tại thôn LC, xã ĐT, huyện YT, tỉnh BG, (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1996, trú tại xóm 2, xã VT, huyện TH, tỉnh TB, (vắng mặt);

4. Chị Nguyễn Thị Mai H4, sinh năm 1999, trú tại xóm 7, xã ĐC, huyện TH, tỉnh TB, (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Phạm Văn H1, sinh năm 1974, trú tại xóm 7, xã ĐC, huyện TH, tỉnh TB, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

PHẠM HUY H là sinh viên năm thứ 5 Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Thái Nguyên, có thuê trọ tại phòng số 16, khu trọ nhà ông Nguyễn Quốc Đ, tại xóm NH, xã QT, thành phố TN. Tại đây, H quen biết chị Triệu Thị T, sinh năm 1996, trú tại thôn VT, xã ĐT, huyện YĐ, tỉnh BG và chị Đinh Thị H3, sinh năm 1996, trú tại thôn LC, xã ĐT, huyện TY, tỉnh BG là người ở tại phòng trọ số 15 cùng khu trọ. Đầu năm 2018, H phát hiện nhà tắm của phòng chị T và chị H3 có 2 ô thoáng phía trên hướng ra sân không được bít kín, nên H đã nảy sinh ý định quay lén chị T và chị H3 tắm. Khoảng 22 giờ tháng 4/2019, H thấy đèn nhà tắm phòng chị T sáng có tiếng nước chảy, H biết chị T đang tắm nên cầm điện thoại di động nhãn H Xiaomi Redmi 5 plus đứng lên chiếc ghế nhựa màu xanh cao 50 cm có sẵn, rồi mở chế độ quay phim và hướng camera vào trong nhà tắm qua lỗ thoáng. Khi quay H nhìn qua màn hình điện thoại thấy chị T đang tắm trong tình trạng khóa thân, H quay được 07 phút 20 giây thì dừng lại và đi về phòng. Khoảng 22 giờ một tuần sau, H tiếp tục quay lén chị H3 đang tắm trong tình trạng khóa thân, H quay được hơn 1 phút 06 giây thì dừng lại và đi về phòng. Cuối tháng 4/2019, chị T và chị H3 không thuê phòng trọ, thì anh Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1996, trú tại xóm 2, xã VT, huyện TH, tỉnh Thái Bình và bạn gái chị Nguyễn Thị Mai H4, sinh năm 1999, trú tại xóm H, xã ĐT, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên đến thuê lại phòng trọ trên. Khoảng 01 giờ sáng giữa tháng 5/2019, H thấy nhà tắm phòng của anh T1 và chị H4 bật đèn sáng, nên H tiếp tục dùng điện thoại di động quay phim lại như nêu trên. Quá trình quay, H phát hiện anh T1 và chị H4 đang tắm và có quan hệ tình dục với nhau, H quay lại 07 phút rồi về phòng của mình. Sau khi quay được các đoạn video trên, H đã sao chép toàn bộ sang máy tính xách tay nhãn H ASUS K53S màu đen là máy tính của H, rồi xóa video trên điện thoại di động. H cắt video chị T tắm thành 07 video nhỏ, cắt video anh T1 và chị H4 quan hệ tình dục thành 02 video và tải thêm 12 video có nội dung khiêu dâm trên mạng internet về máy tính của H.

Đến khoảng tháng 6/2019, H nảy sinh ý định kiếm tiền trên mạng, bằng cách tải các video của chị T, chị H3, anh T1 và chị H4 lên mạng cho mọi người xem để thu tiền từ số lượt xem. H đã sử dụng thông tin cá nhân của H bao gồm: tên, số điện thoại, địa chỉ hòm thư cá nhân đăng ký tài khoản trên T web xvideos.com, là T web chuyên đăng tải hình ảnh không lành mạnh là hình ảnh người khóa thân, các video clip quan hệ tình dục, với tài khoản có tên Hungnguyen77777, tên đăng nhập: roshackforfun@gmail.com, mật khẩu: roshackforfun2712. Khi đã có tài khoản H đăng các đoạn video trên lên trên web www.xvideos.com mà không được sự đồng ý của chị T, chị H3, anh T1 và chị H4 để kiếm tiền thông qua T web trung gian www.shorte.s, cụ thể:

Ngày 01/6/2019, H đăng 07 video của chị T tắm lên trên T web xvideos.com, bao gồm các clip có tên sau: Quay len em T, độ dài 1 phút; quay len em T p2 link facebook em T, độ dài 1 phút; quay len em T p3 link facebook em T, độ dài 1 phút;

quay len em T p4 link facebook em T, độ dài 1 phút; quay len em T p5 link facebook em T, độ dài 1 phút; quay len em T p6 link facebook em T, độ dài 1 phút; quay len em T p7 link facebook em T, độ dài 1 phút 20 giây.

Ngày 09/6/2019, H đăng 01 video chị H3 tắm và 12 video khiêu dâm trên mạng, H đã tải về lên T web xvideos.com: Quay len em huyen tam Link face <http://ceesty.com/w1DELv>, độ dài 1 phút 06 giây.

Ngày 20/6/2019, H đăng 02 video anh T1 và chị H4 quan hệ tình dục lên T web xvideos.com, bao gồm: Quay len cặp đôi sinh viên chịch nhau trong nhà tắm p1, độ dài 3 phút; quay len cặp đôi sinh viên chịch nhau trong nhà tắm p2, độ dài 4 phút.

Tuy nhiên, H chưa thu được tiền từ việc đăng video trên do chưa đủ lượt xem. Ngày 15/12/2019, chị T và anh T1 thấy trên T xvideos.com có đăng tải nhiều đoạn video quay trộm hình ảnh của mình, nên đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tại Kết luận giám định số 6437/C09-P6 ngày 17/11/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: “không tìm thấy dữ liệu video liên quan đến nội dung vụ án trong tài khoản roshackforfun@gmail.com và máy tính Asus K53S gửi giám định”.

Tại Kết luận giám định thông tin, dữ liệu theo Quyết định trưng cầu giám định số 1473 ngày 25/11/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN. Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, kết luận: “*các video có nội dung thể hiện khiêu dâm, đồi trụy*”. Tại Kết luận giám định số 308/KL-KTHS ngày 25/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

Tập tin video xvideo.com-0f8fedc88d49c8cb2779462690de98a4.mp4 có dung lượng là 0,003GB.

Tập tin video xvideo.com-2ca30cf35a6293b94c6f8c99c04ec24a.mp4 có dung lượng là 0,003GB.

Tập tin video xvideo.com-6f6244e1900e7f643e6f121698c7f51d.mp4 có dung lượng là 0,003GB;

Tập tin video xvideo.com-7fe65db1995a3ac2f632cfadbba0fe83.mp4 có dung lượng là 0,003GB;

Tập tin video xvideo.com-56e0780ba532424f3098f948faa0d2cb.mp4 có dung lượng là 0,003GB;

Tập tin video xvideo.com-88f8db446213a24ea6d9b8f9f223487c.mp4 có dung lượng là 0,003GB;

Tập tin video xvideo.com-a38ed8a97983f85ef1f9f7c86af0c0c5.mp4 có dung lượng là 0,010GB;

Tập tin video xvideo.com-d550d9145a03a2025b679e50f403098a.mp4 có dung lượng là 0,003GB;

Tập tin video xvideo.com-d3741cc076490e935c6cecca8a15310b.mp4 có dung lượng là 0,012GB;

Tập tin video xvideo.com-e71306299e10dc18bba4667f40d988d9b.mp4 có dung lượng là 0,004GB.

Tổng dung lượng của 10 tập tin video gửi giám định là 0,047GB.

Tại Kết luận giám định ngày 24/3/2021 của Sở Thông tin Truyền thông tỉnh Thái Nguyên, kết luận: *Số người xem của từng video trên T web www.xvideos.com của tài khoản (Roshackforfun@gmail.com) không phải là số người xem. (lý do: bởi ví mỗi người bấm vào video là tính một lượt xem, một người có thể bấm xem nhiều lần và được tính thành nhiều lượt xem). Không thể thống kê số người xem và thông tin tài khoản của những người xem đó đối với từng video trong tài liệu hình ảnh đăng tải lên T web www.xvideos.com bằng tài khoản Roshackforfun@gmail.com tính từ khi đăng tải đến ngày 15/12/2019 (lý do: máy chủ của T web www.xvideos.com không đặt tại Việt Nam, việc truy xuất thông tin người xem và tài khoản người xem phải thông qua quyền quản trị admin hoặc quyền quản trị máy chủ của T web www.xvideos.com). Thông tin tài khoản của những người xem không xác định được (lý do: máy chủ của của T web www.xvideos.com không đặt tại Việt Nam, việc truy xuất thông tin người xem và tài khoản người xem phải thông qua quyền quản trị admin hoặc quyền quản trị máy chủ của T web www.xvideos.com)*

Tại Kết luận giám định ngày 12/8/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Việc PHẠM HUY H đăng tải 10 đoạn video quay lên liên quan đến Triệu Thị T, Đinh Thị H3, Nguyễn Thị Mai H4 và Nguyễn Xuân T1 lên trên môi trường mạng Internet (T Web www.Xvideos.com) là hành vi đưa thông tin nhằm xúc phạm uy tín, danh dự, nhân phẩm của người khác được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 12 Luật Công nghệ thông tin năm 2006. Cung cấp, trao đổi, truyền đưa, lưu trữ, sử dụng thông tin số nhằm mục đích, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của công dân theo điểm g khoản 3 Điều 102; vi phạm quy định về lưu trữ, cho thuê, truyền đưa, cung cấp, truy nhập, thu thập, xử lý, trao đổi và sử dụng thông tin theo Nghị định 15/2020/NĐ-CP ngày 03/2/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử.

Tại Công văn số 3058/SVHTTDL-QLVH ngày 16/12/2021 của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên, xác định: Hành vi quay lên, đăng tải lên mạng Internet hình ảnh riêng tư của chị T, chị H3 khi đang tắm trong tình trạng khóa thân tại nhà tắm của phòng trọ tại xóm NH, xã QT, thành phố TN và hình ảnh của anh T1 và chị H4 đang tắm trong tình trạng khóa thân và có giao cấu tại nhà tắm của phòng trọ trên, đã thu hút số lượng lớn lượt xem với số lượng 24.908 lượt đến 903.051 lượt do PHẠM HUY H thực hiện, là hành động truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy, gây dư luận xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự của chị T, chị H3, chị H4 và anh T1.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS-P2, ngày 09/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phạm Huy H về tội “Đưa trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông” theo khoản 1 Điều 288 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Phạm Huy H phạm tội "Đưa trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông".

* Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 288; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự. Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho các bị hại và các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phân trách nhiệm dân sự.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Vật chứng đã được xử lý ở vụ án khác, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại chị Triệu Thị T, chị Đinh Thị H3, anh Nguyễn Xuân T1 và chị Nguyễn Thị Mai H4 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng tháng 4, 5 năm 2019, PHẠM HUY H dùng điện thoại di động nhãn H Xiaomi Redmi 5 plus quay trộm nội dung hình ảnh khoả thân của chị Triệu Thị T và chị Đinh Thị H3 đang tắm, quay cảnh anh Nguyễn Xuân T1 và chị Nguyễn Thị Mai H4 quan hệ tình dục tại phòng trọ số 15, thuộc khu trọ tại xóm NH, xã QT, thành phố TN. Sau đó, mặc dù không được sự đồng ý của chị T, chị H3, anh T1 và chị H4. Trong các ngày 01, 09, 20/06/2019, H đã lần lượt tự đăng tải 07 video của chị T đang tắm trong trạng thái không mặc quần áo; 01 video của chị H3 tắm trong trạng thái không mặc quần áo và 12 video có nội dung khiêu dâm do H tải trên mạng internet về máy tính; 02 video của anh T1 và chị H4 đang tắm có quan hệ tình dục lên T web xvideos.com để kiếm tiền. Với tổng dung lượng của 10 video, do H quay trộm là 0,047GB; 12 video do H tải trên mạng.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội “Đưa trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông” theo quy định tại khoản 1 Điều 288 Bộ luật hình sự, điều luật có nội dung như sau:

Điều 288. Tội Đưa trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây...gây dư luận xấu làm giảm uy tín của...cá nhân thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đưa lên mạng máy tính, mạng viễn thông những thông tin trái với quy định của pháp luật, nếu không thuộc một trong các trường hợp quy định tại các Điều 117, 155, 156 và 326 của Bộ luật này.”

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục. Xét thấy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại. Do vậy, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đó là: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, trong quá trình điều tra các bị hại xin giảm nhẹ mức hình phạt tù cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đó là “Phạm tội 02 lần trở lên”.

[6] Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân

thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có một lỗi của các bị hại, việc quan hệ tình cảm yêu đương của bị hại không đúng chỗ, đúng lúc, đã phần nào để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách dễ dàng, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự. Trong quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Xét thấy, bị cáo đang là sinh viên, phạm tội lần đầu, để tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho các bị hại và các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phần trách nhiệm dân sự.

[8] Vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc máy tính xách tay nhãn h Asus màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn h Xiaomi redmi 5 plus màu vàng đã qua sử dụng đã được tịch thu sung quỹ nhà nước theo Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2020/HSST ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, sau đó vụ án bị hủy và chuyển thẩm quyền xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Huy H phạm tội “Đưa trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 288; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Huy H **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho các bị hại và các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phần trách nhiệm dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 chiếc máy tính xách tay nhãn h Asus màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn h Xiaomi redmi 5 plus màu vàng đã qua sử dụng đã được xem xét xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2020/HSST ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Phạm Huy H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời H thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt các bị hại (chị Triệu Thị T, chị Đinh Thị H3, anh Nguyễn Xuân T1 và chị Nguyễn Thị Mai H4) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Hồng Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Hồng Giang

